TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 28-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thi Thị Thanh Trúc;

Ông Võ Trường Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: /2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 06/6/1980. Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: khóm N, phường M, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955 và bà Hà Thị U, sinh năm 1959; anh chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1982; vợ: Chưa có; nhân thân: Không tốt; tiền sự: 02 lần. Vào ngày 28/02/2019, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định số 05/QĐ-TA đưa vào Cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng. Vào ngày 16/9/2022, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định số 12/QĐ-TA đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng; tiền án: không; bị cáo Nguyễn Văn H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt để tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị hại: Thạch Thị Qui Sô Th, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Minh H, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm N, Phường M, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 03/9/2022, Nguyễn Văn H sau khi trốn khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh, tọa lạc ấp Hương Phụ C, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì Hạnh đi bộ trên đường đal gần khu vực Cơ sở cai nghiện ma túy. Khi đi được một đoạn thì H phát hiện 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84AA-022.60 của Thạch Thị Qui Sô Th, nơi cư trú ấp Hương Phụ C, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đang để cặp đường đal không người trông coi. H quan sát không thấy ai nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô này để làm phương tiện di chuyển và sau đó đem cầm cố cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do xe không có chìa khóa nên H bứt dây điện và đạp cho xe nổ máy rồi H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84AA-022.60 đến gặp người bạn tên Nguyễn Minh H, nơi cư trú khóm N, phường M, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để nhờ Hải đi cầm cố xe mô tô trộm được giùm H. Sau khi cầm cố được xe mô tô với số tiền 1.000.000 đồng thì H đưa cho H 500.000 đồng, H lấy 300.000 đồng mua ma túy về sử dụng cùng với H còn 200.000 đồng thì H giữ nhưng sau đó đưa lại H 150.000 đồng. Số tiền có được H tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, chị Sô Th phát hiện bị mất trộm xe mô tô nói trên nhưng đến ngày 06/9/2022 mới trình báo Công an xã Đ, huyện Châu Thành.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐGTS ngày 15/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84AA-022.60, nhãn hiệu FLYamaha, loại Sius, màu xanh trắng của Thạch Thị Qui Sô Th tại thời điểm bị chiếm đoạt, tổng trị giá 4.250.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn H, qua làm việc thì H thừa nhận có gặp H tại nhà của H. Tại đây, H có nhờ H đi cầm cố xe mô tô giùm H, khi nhờ thì H không có nói xe mô tô do trộm mà có. Ngoài ra, không có căn cứ nào khác chứng minh việc H có cầm cố xe mô tô giùm H là do H biết xe trộm nên không có căn cứ khởi tố H.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận lời khai, trình bày tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, không bị cơ quan điều tra ép cung, dùng nhục hình đối với bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời gian tính từ ngày 22/11/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị cáo H cáo lấy trộm không được thu hồi nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo H phải bồi thường giá trị tài sản cho chị Sô Th theo định giá là 4.250.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không phát biểu tranh luận. Đồng ý bồi thường cho chí Sô Th số tiền 4.250.000 đồng.

Bị hại chị Thạch Thị Qui Sô Th thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, yêu cầu bị cáo H phải bồi thường giá trị tài sản thiết hại là 4.250.000 đồng và đề nghị xét xử bị cáo H theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng có lời khai và không phải thực hiện nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là trộm xe mô tô biển kiểm soát 84AA-022.60 của chị Thạch Thị Qui Sô Th tại ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H thể hiện tính trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp. Tài sản bị cáo H lấy trộm của bị hại có giá trị 4.250.000 đồng. Hậu quả tác hại đã xảy ra, động cơ mục đích vì vụ lợi, hành vi đó đã cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" được quy định trong Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên kết luận và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai đối với bị cáo.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H thể hiện tính trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản, không an tâm trong sinh hoạt, lao động sản xuất.

Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo Nguyễn Văn H có 02 tiền sự về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy". Bản thân bị cáo được giáo dục, cải tạo nhưng không thấy được hành vi sai trái, vi phạm pháp luật của mình để khắc phục, sửa chữa trở thành công dân tốt. Lợi dụng sự quản lý lỏng lẽo về tài sản của chủ sở hữu, bị cáo lén lúc lấy trộm tài sản với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân và sử dụng ma túy. Hành vi đó thể hiện bị cáo là thành phần khó giáo dục, không biết sửa đổi bản thân để trở thành công dân tốt, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhân thức biết được lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo Nguyễn Văn H ra khỏi xã hội và cho bị cáo một mức án có thời hạn theo như

quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân không tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, tài sản bị cáo lấy trộm giá trị không lớn; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo H lấy trộm không thu hồi được tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu bị cáo H phải bồi thường giá trị tài sản bị trộm với số tiền 4.250.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 22/11/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường giá trị xe Honda 84AA-022.60 cho chị Thạch Thị Qui Sô Th với số tiền 4.250.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THI THỊ THANH TRÚC VÕ TRƯỜNG THẮNG LÊ VĂN HÙNG

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh;

- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- CC.THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Lê Văn Hùng